

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC
NGÀNH/CHUYÊN NGÀNH: KẾ TOÁN**

1. Tên học phần:

Tiếng Việt: Kế toán máy

Tiếng Anh: Software of Accounting

Mã số học phần: ĐHCQ0095

Số tín chỉ học phần: 3(1,2)

Số tiết học phần:

Lý thuyết: 15; Thực hành: 60

Tự học: 75

2. Đơn vị quản lý học phần

2.1. Giảng viên giảng dạy: Giảng viên trình độ thạc sĩ trở lên, chuyên ngành kế toán

2.2. Bộ môn: Kế toán

2.3. Khoa: Kinh tế

3. Điều kiện học học phần

Học sau học phần: Tin học kế toán, kế toán 1,2,3 và đề án kế toán 1,2,3.

4. Mục tiêu của học phần:

Trang bị cho sinh viên những hiểu biết toàn diện của hệ thống thông tin kế toán dựa trên máy tính và kỹ năng sử dụng máy tính để thực hiện công việc kế toán. Giúp sinh viên biết tổ chức công tác kế toán khi ứng dụng máy vi tính và biết sử dụng phần mềm kế toán.

4.1. Kiến thức:

4.1.1 Hiểu được quy trình làm kế toán trên máy vi tính.

4.1.2 Hiểu được quy trình hạch toán vốn bằng tiền, hạch toán các nghiệp vụ mua hàng, bán hàng vật tư, hạch toán tài sản cố định, hạch toán thuế, ... trên phần mềm kế toán MISA.

4.2. Kỹ năng:

4.2.1 Biết cách cài đặt các phần mềm kế toán vào máy tính

4.2.2 Biết cách thiết lập cơ sở dữ liệu kế toán

4.2.3 Biết cách tạo mã khách hàng, mã vật tư hàng hóa khi sử dụng phần mềm vào công tác kế toán

4.2.4 Làm được kế toán từ khâu lập chứng từ, nhập dữ liệu cho đến khâu khóa sổ để lập báo cáo tài chính bằng phần mềm kế toán MISA.

4.2.5 Biết lưu trữ, in sổ sách, báo cáo trực tiếp từ phần mềm kế toán.



4.3. Năng lực tự chủ và tự chịu trách nhiệm:

4.3.1. Có thái độ nghiêm túc trong học tập: thực hiện nghiên cứu bài giảng, tài liệu, làm bài tập tình huống, tham gia thảo luận theo tiến trình môn học.

4.3.2. Chăm thận, tỉ mỉ, trung thực.

4.3.3. Tuân thủ các chuẩn mực, chế độ kế toán, tài chính do nhà nước ban hành đối với doanh nghiệp.

4.3.4. Có đạo đức, lương tâm nghề nghiệp, có ý thức tổ chức kỷ luật, chủ động trong quá trình học tập.

5. Chuẩn đầu ra học phần

Sau khi hoàn thành việc học học phần này, sinh viên có thể:

1. Hiểu quy trình làm kế toán trên máy vi tính.
2. Vận dụng kiến thức về quy trình kế toán trên phần mềm kế toán Misa để áp dụng vào công việc thực tế tại các doanh nghiệp
3. Vận dụng các kiến thức đã học để lập các báo cáo tài chính, báo cáo thuế, báo cáo quản trị trên phần mềm kế toán Misa.
4. Có khả năng tự tìm kiếm tài liệu, tự nghiên cứu và trình bày các nội dung liên quan đến hạch toán kế toán trên các phần mềm kế toán tương tự.
5. Có khả năng làm việc trong các nhóm để thảo luận và giải quyết các vấn đề liên quan đến hạch toán kế toán trên phần mềm kế toán Misa

6. Tóm tắt nội dung học phần

Nội dung học phần: Trang bị kỹ năng thực hành công tác kế toán trên máy tính như cách cài đặt phần mềm, các tạo dữ liệu kế toán, tạo danh mục và nhập số dư ban đầu, nhập liệu các nghiệp vụ kinh tế phát sinh cũng như xem, in, kết xuất, kiểm tra số liệu trên phần mềm kế toán Misa.

7. Cấu trúc nội dung học phần

Đề mục	Nội dung	Số tiết			Mục tiêu
		Tổng	LT	TH/TN	
Chương 1	Chương 1: Tổng quan kế toán máy và phần mềm kế toán MISA SME.net	10	2	8	4.1.1 4.2.1 4.2.2 4.2.3 4.3.1
1.1	Tổng quan về kế toán máy	1	1		
1.2	Giới thiệu phần mềm kế toán Misa.net	1	1		
	Hướng dẫn cài đặt phần mềm Misa.net	4		4	
	Hướng dẫn các thao tác cơ bản trên phần mềm kế toán Misa	4		4	
Chương 2	Kế toán vốn bằng tiền	10	2	8	4.1.2 4.2.4 4.3.1 4.3.2 4.3.3 4.3.4
2.1	Nguyên tắc hạch toán	1	1		
2.2	Mô hình hóa	1	1		
	Thực hành trên phần mềm	6		6	
	Bài kiểm tra số 1	2		2	

Đề mục	Nội dung	Số tiết			Mục tiêu
		Tổng	LT	TH/TN	
Chương 3	Kế toán mua hàng và công nợ phải trả	5	1	4	4.1.2 4.2.4
3.1	Nguyên tắc hạch toán	0.5	0.5		4.3.1
3.2	Mô hình hóa	0.5	0.5		4.3.2
	Thực hành trên phần mềm	4		4	4.3.3 4.3.4
Chương 4	Kế toán bán hàng và công nợ phải thu	5	1	4	4.1.2 4.2.4
4.1	Nguyên tắc hạch toán	0.5	0.5		4.3.1
4.2	Mô hình hóa hoạt động	0.5	0.5		4.3.2
	Thực hành trên phần mềm	4		4	4.3.3 4.3.4
Chương 5	Kế toán kho	5	1	4	4.1.2 4.2.4
5.1	Nguyên tắc hạch toán	0.5	0.5		4.3.1
5.2	Mô hình hóa hoạt động	0.5	0.5		4.3.2
	Thực hành trên phần mềm	4		4	4.3.3 4.3.4
Chương 6	Kế toán công cụ dụng cụ	10	2	8	4.1.2 4.2.4
6.1	Nguyên tắc hạch toán	1	1		4.3.1
6.2	Mô hình hóa hoạt động	1	1		4.3.2
	Thực hành trên phần mềm	6		6	4.3.3
	Bài kiểm tra số 2	2		2	4.3.4
Chương 7	Kế toán Tài sản cố định	5	1	4	4.1.2 4.2.4
7.1	Nguyên tắc hạch toán	0.5	0.5		4.3.1
7.2	Mô hình hóa hoạt động	0.5	0.5		4.3.2
	Thực hành trên phần mềm	4		4	4.3.3 4.3.4
Chương 8	Kế toán Tiền lương	5	1	4	4.1.2 4.2.4
8.1	Nguyên tắc hạch toán	0.5	0.5		4.3.1
8.2	Mô hình hóa hoạt động	0.5	0.5		4.3.2
	Thực hành trên phần mềm	4		4	4.3.3 4.3.4
Chương 9	Kế toán Giá thành	9	1	8	4.1.2 4.2.4
9.1	Nguyên tắc tính giá thành	0.5	0.5		4.3.1
9.2	Các bước tính giá thành	0.5	0.5		4.3.2
	Thực hành trên phần mềm	8		8	4.3.3

NG
IQC
IGHIEP
3 NINH

Đề mục	Nội dung	Số tiết			Mục tiêu
		Tổng	LT	TH/TN	
					4.3.4
Chương 10	Kế toán tổng hợp và báo cáo tài chính	11	3	8	4.2.4 4.2.5
10.1	Kế toán tổng hợp	2	2		4.3.1
10.2	Báo cáo tài chính	1	1		4.3.2
	Thực hành trên phần mềm	6		6	4.3.3
	Bài kiểm tra số 3	2		2	4.3.4
Tổng cộng		75	15	60	

8. Phương pháp giảng dạy

- Giảng dạy lý thuyết kết hợp thực hành
- Phương pháp thuyết trình, đàm thoại,...

9. Nhiệm vụ của sinh viên:

Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Có mặt tối thiểu 70% số tiết học trên lớp bao gồm cả lý thuyết và thực hành.
- Tham gia và hoàn thành đầy đủ các bài tập nhóm/bài tập và được đánh giá kết quả thực hiện.
- Làm bài kiểm tra theo quy định của giảng viên
- Chủ động chuẩn bị các nội dung và thực hiện giờ tự học theo mục 12

10. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

10.1. Cách đánh giá: Sinh viên được đánh giá tích lũy học phần như sau:

TT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Ghi chú
1	Điểm chuyên cần	Số tiết sinh viên tham dự học/tổng số tiết quy định. Ý thức, thái độ học tập trên lớp, ý thức chuẩn bị bài, làm bài tập ... của sinh viên.	10%	Sinh viên không tham dự đủ 70% số tiết học trên lớp, không tham gia làm bài kiểm tra giữa kỳ thì không được dự thi kết thúc học phần
2	Điểm quá trình	TBC của 3 bài kiểm tra	30%	
3	Thi kết thúc học phần	Thi Thực hành trên máy (90 phút)	60%	

10.2. Cách tính điểm:

Điểm học phần bao gồm điểm điểm chuyên cần (đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận); điểm đánh giá quá trình (điểm kiểm tra giữa kỳ) và điểm thi kết thúc học phần thực hiện theo công thức sau:

$$\boxed{\text{Điểm học phần}} = \boxed{\text{Điểm chuyên cần} \times 0.1} + \boxed{\text{Điểm quá trình} \times 0.3} + \boxed{\text{Điểm thi kết thúc học phần} \times 0.6}$$

Điểm học phần tính theo thang điểm 10 làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy chế đào tạo của Nhà trường.

11. Tài liệu học tập

11.1. Tài liệu chính

[1] Giáo trình kế toán máy MISA SMI.NET 2017 của công ty CP MISA

11.2. Tài liệu tham khảo

[2] Bài giảng kế toán máy, Đại học Công nghiệp Quảng Ninh, 2022 (Lưu hành nội bộ)

[3] TS. Trần Thị Song Minh (2009), Giáo trình kế toán máy, NXB Đại học Kinh tế quốc dân, Đại học Kinh tế quốc dân

12. Hướng dẫn tự học của học phần

Chương	Nội dung	LT (tiết)	BT (tiết)	TH (tiết)	SV cần chuẩn bị
1	Chương 1: Tổng quan kế toán máy và phần mềm kế toán MISA SME.net			10	Tài liệu [1], [2], [3]
2	Chương 2: Kế toán vốn bằng tiền			10	Tài liệu [1], [2]
3	Chương 3: Kế toán mua hàng và công nợ phải trả			5	Tài liệu [1], [2]
4	Chương 4: Kế toán bán hàng và công nợ phải thu			5	Tài liệu [1], [2]
5	Chương 5: Kế toán kho			5	Tài liệu [1], [2]
6	Chương 6: Kế toán công cụ dụng cụ			10	Tài liệu [1], [2]
7	Chương 7: Kế toán tài sản cố định			5	Tài liệu [1], [2]
8	Chương 8: Kế toán tiền lương			5	Tài liệu [1], [2]
9	Chương 9: Kế toán giá thành			10	Tài liệu [1], [2]
10	Chương 10: Kế toán tổng hợp và Báo cáo tài chính			10	Tài liệu [1], [2]
	Tổng cộng			75	Tài liệu [1], [2]

Quảng Ninh, ngày 15 tháng 11 năm 2022

TRƯỜNG BỘ MÔN

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN



TS. Hoàng Hùng Thắng

ThS. Đỗ Thị Mơ

ThS. Trần Thị Mây